**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

*……,ngày …..tháng……năm…….*

**HỢP ĐỒNG ĐẶT TIỆC CƯỚI**

Số:……./HĐĐTC

* *Căn cứ Luật thương mại của nước CHXHCN Việt Nam năm 2005;*
* *Căn cứ Luật dân sự  của nước CHXHCN Việt Nam ký ngày 24  tháng 1  năm 2015;*
* *Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ cũng như khả năng của hai bên*

Hôm nay ngày ….. tháng…..năm….., tại địa chỉ…………., chúng tôi bao gồm:

**Bên A: ………………..( Bên cung ứng dịch vụ)**

Địa chỉ:

Điện thoại:

Đại diện pháp luật:

Chức vụ:

Số tài khoản:

Ngân hàng:

**Bên B: ……………………………………( Bên thuê dịch vụ)**

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số tài khoản:

Ngân hàng:

Cùng bàn bạc thống nhất đưa ra các thỏa thuận sau đây:

**Điều 1. Đối tượng của Hợp đồng**

Bên A có nghĩa vụ phải tổ chức, trang trí tiệc cưới đúng ngày theo như bên B đã yêu cầu. Bên B phải trả tiền cho bên A.

**Điều 2. Thông tin tiệc**

**2.1 Số mâm đặt tiệc:** ……(...... người/ bàn)           Số người: ……….

**2.2 Thực đơn và giá cả (tính bằng tiền Việt Nam đồng ,chưa bao gồm 10% VAT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Danh mục | Món ăn |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| 5 |  |  |
| 6 |  |  |
| Tiền thuê hội trường |  | |
| VAT |  | |
| Tổng |  | |

**2.3. Về nhà hàng**

* Sảnh chứa:…… bàn
* Sảnh cưới không có cột hoặc hạn chế nhiều cột để tạo không gian rộng rãi thoáng mát.
* Yêu cầu đi xem sảnh: check bàn, ghế, máy lạnh, âm thanh, ánh sáng, trần nhà, thang máy, nhà vệ sinh ngay lần đầu tiên đến xem nhà hàng.
* Có bãi giữ xe hơi và xe máy. Không mất phí trông xe.
* Phòng thay trang phục của cô dâu – chú rể phải  nối trực tiếp với sảnh tiệc.
* Có ghế trẻ em dành cho trẻ em dưới 3 tuổi. Thường thì mỗi bàn có …..cái .

**2.4. Cách thức trang trí sảnh cưới:**

* Màu trang trí:……
* Phông cưới, chữ : Bên A chuẩn bị.
* Hoa trang trí từng bàn: Chọn loại hoa mà nhà hàng có và yêu cầu trang trí đủ số bàn đã đặt.
* Hoa dọc 2 bên lối đi : bên A tính tiền theo trụ, có….trụ dọc hai bên lối .

**2.5. Phần đón khách**  
– Chiếu clip khi chờ khách,  bên A hỗ trợ chuẩn bị máy chiếu.

**2.6. Làm lễ**

* MC: Thuê của bên A thì đưa ra yêu cầu cho MC, nội dung thì theo kịch bản của CD-CR
* Phần mở màn: chiếu clip (phải đem đĩa này lên test với bên A , có khi máy chiếu bên A không đọc được những đuôi file đặc biệt, nên phải convert thành đuôi mp4 hoặc dùng laptop cá nhân đem lên bên A để kết nối với máy chiếu).
* Sau lễ sẽ mở nhạc đĩa hoặc các tiết mục văn nghệ(nếu có).

**2.7. Thời gian tổ chức:**

* Ngày ……
* Từ ….h đến ……h
* Quá giờ quy định tính phí. Tính …….vnd/ giờ

**2.8. Địa điểm : Tại hội trường……….**

**Điều 3 . Dịch vụ phục vụ**

* Thái độ phục vụ phải lịch sự, nhiệt tình, chu đáo.
* Số lượng nhân viên phải đáp ứng đủ để phục vụ cho tiệc.
* Tất cả đồ phải chuẩn bị đầy đủ

**Điều 4. Ưu đãi bên A dành cho bên B**

* Bia và nước ngọt. Thương hiệu…………….. Được khuyến mãi trong một tiếng đầu. Qua giờ khuyến mãi sẽ tính về giá mà bên A quy định.
* Trang trí: bánh kem, tháp ly & rượu , pháo kim tuyến.
* Hoa tươi bàn bánh cưới + bàn champagne + bàn ký tên.
* Thùng đựng tiền mừng.
* Phông chữ sân khấu.
* Bữa ăn nhẹ cho CD-CR.
* Bánh khai vị / đậu phộng cho khách.
* Máy chiếu.

**Điều 5. Thanh toán**

**5.1. Tổng tiền tạm tính:** ……………VNĐ (Bằng chữ………………………………)

**5.2. Thời hạn thanh toán**

* Đợt 1: ….. % , khi đến để đặt cọc tiệc.
* Đợt 2: ……% , chậm nhất là ….. ngày trước ngày tiệc.
* Thanh toán dứt điểm khi xong tiệc: …..% + chi phí phát sinh trong tiệc (bia nước ngọt nếu tính riêng)
* Ngày chốt món ăn: trước ….. ngày
* Ngày chốt lại số bàn: trước ….. ngày

**Điều 6. Trách nhiệm của các bên**

**6.1.Trách nhiệm của bên A**

* Bên A có trách nhiệm cung cấp đúng và đầy đủ các dịch vụ theo hợp đồng.
* Bên A có trách nhiệm dự phòng 5% tổng số mâm theo hợp đồng.
* Bên A có trách nhiệm cung cấp đầy đủ đồ uống trong bữa tiệc cho bên B theo điều khoản  trên.  Ngoài giá đồ uống quy định theo hợp đồng , các đồ uống khác sẽ căn cứ theo bảng giá của bên A quy định.

**6.2. Trách nhiệm của bên B**

* Nếu bên B có sự thay đổi về số lượng mâm cỗ đã đặt, đề nghị bên B báo trước cho bên A  trước 03 ngày(không tính ngày thực hiện hợp đồng tiệc cưới, số lượng báo tăng (giảm) không vượt quá 10% số lượng mâm đã đặt.
* Bên B cử người đại diện gia đình có mặt tại hội trường trước 01 giờ để nhận bàn giao tiệc và giải quyết các vấn đề có thể phát sinh trong bữa tiệc.
* Cuối buổi tiệc đề nghị đại diện bên gia đình bên B xác nhận các thông tin trong biên bản giao, nhận tại hội trường để làm cơ sở thanh toán sau này và có ý kiến đóng góp cho bên A , tránh những hiểu nhầm không đáng có.
* Bên B tự bảo quản tài sản mang theo, nếu mất Bên A không chịu trách nhiệm. Tất cả những đồ dùng, đồ ăn uống Bên B muốn tự đem đến phải thỏa thuận trước với bên A khi làm hợp đồng.

**Điều 7. Chấm dứt thực hiện hợp đồng**

* Khi hai bên đã hoàn thành xong các nghĩa vụ trong hợp đồng và làm biên bản thanh lý hợp đồng
* Khi một trong hai bên chấm dứt hợp đồng mà gây thiệt hại cho bên còn lại thì phải bồi thường thiệt hại cho bên bị thiệt hại.
* Khi việc thực hiện công việc không mang lại lợi ích cho bên B thì bên B có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng nhưng phải báo trước cho bên B biết trước ……..ngày,bên B phải trả tiền công theo phần dịch vụ mà bên A đã thực hiện và bồi thường thiệt hại.

**Điều 8. Bất khả kháng**

Trong trường hợp bất khả kháng được quy định trong luật dân sự (động đất, bão lụt, hỏa hoạn, chiến tranh, các hành động của chính phủ…mà không thể ngăn chặn hay kiểm soát được) thì bên bị cản trở được quyền tạm dừng việc thi hành nghĩa vụ của mình trong thời gian….tháng mà không phải chịu trách nhiệm về bất cứ hậu quả nào gây ra do chậm trễ, hư hỏng hoặc mất mát có liên quan, đồng thời phải thông báo bằng email ngay lập tức cho bên kia biết về sự cố bất khả kháng đó. Hai bên sẽ cùng nhau giải quyết nhằm giảm thiểu hậu quả một cách hợp lý nhất.

* Trong trường hợp hai bên không thống nhất  lại được ý kiến thì sẽ chấm dứt hợp đồng

**Điều 9. Giải quyết tranh chấp**

* Trong trường hợp phát sinh tranh chấp, các bên đồng ý ưu tiên giải quyết thông qua trao đổi, thương lượng. Việc trao đổi, thương lượng này được thực hiện ….lần và phải được lập thành văn bản. Nếu sau… lần tổ chức trao đổi, thương lượng mà hai bên không thỏa thuận giải quyết được tranh chấp, một bên hoặc cả hai bên có quyền đưa tranh chấp ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 10. Hiệu lực Hợp đồng**

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày…tháng….năm, được làm thành …. bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ ……..bản, Bên B giữ …… bản.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bên A** |  | **Bên B** |
| *Ký và ghi rõ họ tên* |  | *Ký và ghi rõ họ tên* |